

Số: 17/BCTĐ-STP

Đắk Nông, ngày 07 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Tờ trình số: 82/TTr-SNN và 98/TTr-SNN về việc thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên với các nội dung sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

So với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng chung (*chính sách của Trung ương*) thì dự thảo văn bản của địa phương có một số điểm “khác” sau đây cần nghiên cứu, cân nhắc cho phù hợp:

- Về phạm vi điều chỉnh: tại Điều 1 dự thảo quy định: “*Quy định này quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và **hệ thống** tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và kiên cố **hóa** kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.*”; trong khi đó, Điều 1 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định: “*Nghị định này quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, trạm bơm điện, **cống** và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.*”. Lưu ý những từ **in đậm** giữa 02 văn bản, nếu không phải là lỗi soạn thảo thì cần được thuyết minh, giải trình cụ thể.

- Về đối tượng áp dụng: tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định: “*1. Các tổ chức thủy lợi cơ sở, **doanh nghiệp, trang trại nhóm hộ gia đình và hộ gia đình** (gọi chung là tổ chức, cá nhân) tham gia đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.*”; trong khi đó, Điều 2 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định: “*Nghị định này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là*

thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.”. Cơ quan soạn thảo cần thuyết minh, giải trình cụ thể về cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc mở rộng đối tượng áp dụng (doanh nghiệp, trang trại nhóm hộ gia đình và hộ gia đình) và loại bỏ đối tượng (cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở) để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Về nguyên tắc, đối với chính sách chung (do Trung ương ban hành) thì địa phương không thể loại bỏ đối tượng áp dụng và nếu mở rộng thêm đối tượng thì cần cân nhắc để tránh trùng lặp với các chính sách khác có liên quan (văn bản khác của Trung ương, địa phương đã quy định, chẳng hạn về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ kinh tế trang trại,...); phải tự cân đối, bảo đảm bằng ngân sách địa phương và lấy ý kiến Trung ương (Bộ chủ quản) trước khi quyết định.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các văn bản có liên quan

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

Nội dung dự thảo cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan như: Luật Thủy lợi; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi; và đặc biệt là, quy định tại Chương II về các chính sách hỗ trợ (từ Điều 4 đến Điều 9) và Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

“Điều 11. Trách nhiệm của địa phương

1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

a) Ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này;

b) Ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;

b) Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, xây dựng trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này;

c) Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù từng vùng, miền trong tỉnh;

d) Đối với các dự án thực hiện theo hình thức ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể việc quản lý, thanh quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

đ) Kiểm tra, giám sát đầu tư, khai thác công trình thủy lợi, thủy lợi nội đồng và sử dụng kinh phí hỗ trợ của ngân sách;

e) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.”.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung đã nêu trên (Mục 1 Báo cáo thẩm định) và các nội dung sau đây:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Phần căn cứ pháp lý: cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “**Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn** đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn **quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.**”. Do đó, chỉ nêu căn cứ pháp lý là văn bản quy phạm pháp luật có **liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo văn bản**, việc viện dẫn nhiều căn cứ pháp lý không liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo sẽ làm rối dự thảo và không cần thiết (bỏ các văn bản sau: Luật đầu tư; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 899/QĐ-TTg, ngày 10/6/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 1942/QĐ-TTg, ngày 22/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt

*Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1384/QĐ-BNN-KH ngày 18/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành chương trình hành động thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL, ngày 21/4/2014, của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi); viết chính xác căn cứ: “Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ **quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi**”.*

- Tại Điều 2 dự thảo:

+ Đề phù hợp hơn, đề nghị bỏ từ “cho” trong cụm từ “Giao cho Ủy ban nhân dân...” tại khoản 1.

+ Bỏ nội dung “*Quy định, hướng dẫn thủ tục đầu tư, hỗ trợ và quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh*” tại điểm a khoản 1 vì:

* Về nội dung thủ tục hỗ trợ đã được quy định tại Điều 9 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP.

* Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (về những hành vi bị nghiêm cấm) thì:

“Quy định thủ tục hành chính trong ... nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...trừ trường hợp được giao trong luật.”

Do đó, trong trường hợp không được luật giao và văn bản Trung ương đã quy định rồi thì việc giao cho UBND tỉnh quy định về thủ tục hành chính để thực hiện là không cần thiết và không phù hợp.

+ Nội dung tại điểm b khoản 1: “*Xây dựng và ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình thủy lợi, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh*” đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP nên không cần quy định lại (UBND tỉnh sẽ thực hiện trách nhiệm được giao tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP).

+ Tại khoản 2 cần bổ sung việc giám của Tổ đại biểu HĐND tỉnh cho đầy đủ hơn.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Tại khoản 2 Điều 2, cần xem lại cụm từ: “thủy lợi nhỏ công nghệ mới” đưa vào quy định dựa vào cơ sở nào? Ở tất cả các điều khoản khác của dự thảo không đề cập, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP cũng không đề cập.

- Cần bỏ Điều 3 (về **Mục tiêu Nghị quyết**) vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản (chỉ “quy định cụ thể mức hỗ trợ” theo trách nhiệm được

Trung ương giao), nếu cần có thể nêu trong dự thảo Tờ trình hoặc UBND tỉnh sẽ cụ thể hóa khi tổ chức thực hiện.

- Tại Điều 4 (về **Giải thích từ ngữ**): Cơ quan soạn thảo cần cân nhắc về cơ sở pháp lý của việc giải thích từ “ao chứa nước” và “hồ chứa nước nhỏ” (về các tiêu chuẩn, quy mô?...). Đồng thời, nghiên cứu lại việc giải thích từ ngữ có cần thiết không? Vì tại Điều 2 Luật Thủy lợi và Điều 3 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP đã quy định rõ (các thuật ngữ như: “*Thủy lợi nhỏ*”, “*Tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng*”).

- Tại Điều 5 dự thảo cần xem lại một số nội dung sau:

+ Việc quy định “ao chứa nước” và “hồ chứa nước nhỏ” thuộc đối tượng được **hỗ trợ** đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước tại Điều 5 dự thảo có phù hợp không? Vì:

* Đây là mô hình thuộc sở hữu và quản lý trực tiếp của cá nhân, hộ gia đình.

* Theo Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP quy định “*Thủy lợi nhỏ là công trình thủy lợi có nhiệm vụ tích trữ nước, cấp nước, tưới, tiêu, thoát nước có quy mô nhỏ hơn: 20 ha đối với vùng miền núi cả nước; 50 ha đối với vùng Trung du, Tây Nguyên; 100 ha đối với vùng đồng bằng; 300 ha đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long.*”.

Khoản 3 Điều 2 Luật Thủy lợi quy định “*3. Công trình thủy lợi là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi và công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi.*”.

Như vậy, đối với việc đầu tư xây dựng hồ, ao chứa nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp cho mỗi cá nhân, hộ gia đình thì có thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP hay không?

+ Về điều kiện hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 dự thảo cần xem lại cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP: “*Đối với chính sách quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.*”.

- Tại Điều 8 dự thảo (về **Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ**) cần xem lại một số nội dung sau và có thể bỏ (không quy định Điều này) vì:

+ Tại khoản 1 (về Khái toán kinh phí thực hiện hỗ trợ): cơ quan soạn thảo đã tính toán, dự kiến kinh phí cụ thể cho giai đoạn từ năm 2019-2020, năm 2021-2025, năm 2026-2030, năm 2031-2035 và sau năm 2035 (chi tiết về tổng mức, cơ cấu nguồn vốn (trung ương, địa phương, khác)). Tuy nhiên, vì thời gian thực hiện khá dài (trên 16 năm), trong đó gồm cả thực hiện chính sách chung

(theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP) và phần *chính sách đặc thù* của địa phương (do mở rộng đối tượng áp dụng) nên cần thuyết minh cụ thể về cơ sở tính toán, phân định rõ kinh phí cho phần “đặc thù” – hoàn toàn từ ngân sách địa phương. Cần nhắc thêm về tính khả thi và sự cần thiết đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết (xem thêm các Nghị quyết hiện hành của HĐND tỉnh về các đề án tái cơ cấu nông nghiệp và vùng nông nghiệp công nghệ cao – nếu đã tính toán kinh phí chung có liên quan) - chỉ nên đưa vào Tờ trình để xem xét, cân nhắc khi quyết định.

+ Tại khoản 2 và khoản 3: chỉ quy định lại theo Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP nên không cần thiết và không phù hợp (theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì “*Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.*”).

Tóm lại, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, cân nhắc việc kỹ về việc mở rộng đối tượng áp dụng (đây có thể coi là chính sách đặc thù của địa phương như điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP đã đề cập); không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP (về điều kiện hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ, nguồn vốn hỗ trợ, quy trình, hồ sơ, thủ tục,...). Có thể tham khảo một số tỉnh bạn đã ban hành Nghị quyết về nội dung này (*chẳng hạn tỉnh Lâm Đồng chỉ ban hành nghị quyết để quy định cụ thể mức hỗ trợ theo điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP nên rất ngắn gọn; một số nơi có quy định thêm chính sách đặc thù của địa phương theo điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP thì nội dung nghị quyết cũng có sự tách biệt rõ ràng (theo chương, điều riêng) chứ không nhập chung trong một điều khoản*).

Đồng thời, cần phải có Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND ngày 03/8/2006 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án “*Phát triển thủy lợi nhỏ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020*”, bởi việc quy định **cụ thể mức hỗ trợ** phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông dựa trên kết quả thực hiện Đề án phát triển thủy lợi nhỏ trong những năm qua là rất cần thiết, dựa trên khả năng cân đối ngân sách của địa phương; nhu cầu thực tế của từng địa bàn, từng đối tượng để quy định chính sách, mức hỗ trợ phù hợp. Đối với Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND đã triển khai thực hiện 13 năm nay (Hiệu quả ra sao? Có bố trí kinh phí hàng năm không? Có tiếp tục duy trì thực hiện nữa không?).

Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần rà soát những nội dung có liên quan tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 25/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông để xử lý cho phù hợp (*đối với nội dung hỗ trợ về **tưới tiên tiến, tiết kiệm nước***). Nếu có sự trùng lặp chính sách thì cần tham mưu phương án xử lý cho

phù hợp (rà soát, đối chiếu tương tự đối với các văn bản hiện hành khác của tỉnh có liên quan).

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ lại toàn bộ lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và *Mẫu số 17 Phụ lục I* ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Bỏ từ “Về việc” trong trích yếu dự thảo Nghị quyết vì nội dung dự thảo Nghị quyết không quy định trực tiếp nội dung cần điều chỉnh mà ban hành kèm theo Quy định để thực hiện.

- Tại Điều 1 cần bỏ từ “hệ thống” trong “Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” cho phù hợp, thống nhất với tên gọi văn bản.

- Tại Điều 2 cần in đậm tiêu đề điều như sau: “**Điều 2. Tổ chức thực hiện**”; bỏ cụm từ “**Điều 3.**” trong đoạn: “**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ... tháng....năm 2019” cho phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tại mục nơi nhận: bổ sung gửi “Trung tâm Lưu trữ lịch sử - Sở Nội vụ” để văn bản được lưu trữ theo quy định. Đồng thời, thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “...*riêng dòng cuối cùng gồm chữ “Lưu”, sau đó có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT” (văn thư), dấu phẩy, chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu được đặt trong ngoặc đơn, dấu chấm (.), viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành, cuối cùng là dấu chấm (.)*”.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Bổ sung thêm đường gạch ngang dưới phần đóng mở ngoặc đơn của tên gọi văn bản; đồng thời cần bỏ từ “hệ thống” trong “Mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” cho phù hợp, thống nhất với tên gọi văn bản.

- Tại Điều 6 việc dùng ký hiệu các khoản là chữ cái a), b) là không đúng kỹ thuật trình bày; bỏ từ “hóa” trong “kiên cố hóa kênh mương” cho chính xác.

- Rà soát lại lỗi chính tả, chú ý việc sử dụng dấu câu trong toàn văn các dự thảo...

Ngoài ra, nội dung dự thảo chỉ có 08 điều (trong đó có 03 điều không cần thiết đưa vào như nêu trên) mà bố cục thành các chương (chỉ có 02 chương) là không phù hợp.

4. Kết luận chung

Việc tham mưu trình HĐND tỉnh Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần xem xét, chỉnh sửa lại dự thảo theo mục 1, 2 và 3 của Báo cáo thẩm định này từ đó tiếp tục hoàn thiện trước khi trình UBND, HĐND tỉnh thông qua theo đúng quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN và PTNT (t/h);
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu